

Bản án số: 165/2020/HS-PT

Ngày: 06 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Đức Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 821/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trần Hữu V và các bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

1. Trần Hữu V (tên gọi khác: B), sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Thuận; nơi thường trú: Số 114, đường L, tổ X23, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: V N3; con ông Trần Hữu D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; có vợ là Bùi Thị Minh T, sinh năm 1987 và có 02 người con (sinh năm 2014 và năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 08/9/2017 được trả tự do, đến ngày 04/4/2018 bị bắt tạm giam đến nay (có mặt).

2. Đặng Thủy T1, sinh năm 1974 tại thành phố H8 Phòng; nơi thường trú: Số 423, lô I, Chung cư T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: V N3; con ông Đặng Văn T2, sinh năm 1942 và bà Doãn Thị N (đã chết); có vợ là Phạm Thị Thanh T3, sinh năm 1976 và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/7/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tiền về tội “Trốn thuế”; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1979 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Số 204/13, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: V N3; con ông Nguyễn Viết H2, sinh năm 1957 và bà Đoàn Thị L1, sinh năm 1958; có vợ là Mai Thị Thu H3, sinh năm 1982 và có 02 người con (sinh năm 2004 và năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; ngày 09/7/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Số 76/43, khu phố X7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N3; tôn giáo: Không; quốc tịch: V N3; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1960; có vợ là Huỳnh Thị Thanh T5, sinh năm 1987 và có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; ngày 22/01/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Hữu V, Đặng Thủy T1 theo yêu cầu:
Luật sư Trần Đăng S – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quán ăn gia đình N1 có địa chỉ tại đường N, khu phố X5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương do bà Phan Thị Thanh T6 làm chủ. Ngày 16/6/2016, bà T6 ủy quyền cho bà Đặng Thị Thúy N2 quản lý, điều hành việc kinh doanh của quán.

Khoảng 19 giờ ngày 29/8/2017, Trần Hoàng A1 và vợ là bà Trần Thị Thúy V1 cùng với Nguyễn Thanh T7, Nguyễn Hoàng A và Phạm Thành C1 đến ăn uống tại quán ăn N1. Nhóm của Nguyễn Thanh T7 ngồi ở bàn gần với bàn của Nguyễn Hoàng H1, Dương Nghi Q và một người tên H8 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) và bàn của Đặng Thủy T1 (là chồng của bà Phan Thị Thanh T6 và là em ruột của bà N2), Lê Thị Thanh L2 (là nhân viên thu ngân của quán N1) cùng với 01 người nước ngoài tên C2, quốc tịch Hà Lan (là bạn của T1). Tại khu vực gần trước cổng của quán N1 có một bàn của 04 người thợ sửa chữa quán N1 đang ngồi ăn uống, gồm: Trần Hữu V, Trần Hữu N3, Đồng Chí L3 và Trần Hữu T9.

Trong lúc ăn uống tại quán N1, Nguyễn Hoàng H1 qua bàn của Trần Hoàng A1 mời uống bia giao lưu, sau đó quay về bàn của mình. Tiếp đến, Đặng Thủy T1 cũng qua bàn của Trần Hoàng A1 mời bia, chào hỏi sau đó đi vệ sinh. Trong lúc Đặng Thủy T1 đi vệ sinh, người nước ngoài tên C2 cũng qua bàn của Trần Hoàng A1 mời uống bia giao lưu. Sau đó, Nguyễn Hoàng A đưa C2 về bàn của Đặng Thủy T1. Lúc này, giữa Nguyễn Hoàng A và T1 có mâu thuẫn lời qua

tiếng lại, cãi nhau. Thấy vậy, V đi đến hỏi T1 “Có gì không anh?”, T1 không trả lời nên V đi về bàn.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Nguyễn Hoàng A ra về, khi đi ngang qua bàn của T1 thì Nguyễn Hoàng A vừa đi vừa chửi T1. Khi ra đến bãi giữ xe, Nguyễn Hoàng A ngồi nói chuyện điện thoại. Sau đó, bàn của H1 cũng tính tiền ra về. Lúc này, Trần Hữu N3 đi vào khu nhà bếp nên đi ngang qua nơi Nguyễn Hoàng A đang ngồi nói chuyện điện thoại. Nhìn thấy N3, Nguyễn Hoàng A lên tiếng chửi N3 nên giữa N3 và Nguyễn Hoàng A cãi nhau qua lại và dùng tay xô đẩy nhau. H1 nhìn thấy có một người (không xác định được cụ thể) bước đến định đánh Nguyễn Hoàng A nên H1 lên tiếng “Sao đánh bạn tao” thì người này bỏ chạy. Nguyễn Hoàng A đến quầy thu ngân nói với bà N2 “Nó đánh em rồi chị, em không để mấy thằng này yên đâu”. Nguyễn Hoàng A có lời lẽ trách, chửi, dùng tay chỉ vào mặt bà N2 đồng thời gọi Nguyễn Thanh T7, Trần Hoàng A1 quay lại. Nghe tiếng chửi và thấy Nguyễn Hoàng A dùng tay chỉ vào mặt bà N2 nên T1 chạy đến đứng đối diện với Nguyễn Hoàng A, nghe Nguyễn Hoàng A chửi thề nên T1 dùng tay đánh vào mặt của Nguyễn Hoàng A một cái làm Nguyễn Hoàng A ngã xuống đất. Trần Hoàng A1 xông đến định đánh T1 thì bà N2 ôm giữ lại. Lúc này, N3, Thủy, Linh nhìn thấy nên đi đến dùng tay xô đẩy nhóm của Nguyễn Hoàng A ra, can ngăn không cho hai bên đánh nhau. Nhìn thấy hai bên xô đẩy, cãi nhau, H1 mở cửa xe ô tô lấy một bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt của T1. V nhìn thấy T1 bị xịt hơi cay và thấy Nguyễn Thanh T7, Nguyễn Hoàng A, Trần Hoàng A1 đang đứng vây quanh T1 nên V lấy một dao đang để ở rổ nhựa trên bàn sát vòi nước rồi chạy đến dùng dao đâm nhiều nhát vào người của Nguyễn Thanh T7 làm ông T7 ngã xuống đất. Trần Hữu V Bỏ chạy ra phía sau quán N1. H1 bị một người sử dụng hung khí chém vào vai bên trái (không xác định được ai chém và là loại hung khí gì) nên bỏ chạy ra ngoài. Ông Nguyễn Thanh T7 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Vạn Phúc sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu nhưng đến rạng sáng ngày 30/8/2017, do thương tích quá nặng, ông Tâm tử vong tại bệnh viện.

Vật chứng thu giữ: 01 dao bằng kim loại, 01 thùng nhựa, 01 thùng xốp, 01 vỏ bọc đĩa, 02 mảnh nhựa, 01 thẻ nhớ, 01 quần, 01 áo thun. Đối với bình xịt hơi cay, sau khi sử dụng xịt vào mặt T1, Nguyễn Hoàng H1 đã ném bỏ tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 725/GDPY ngày 04/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định bị hại Nguyễn Thanh T7:

Dấu hiệu chính qua giám định: Nạn nhân bị 03 vết thương có bờ mép sắc gọn trong đó vết thương số 02 sâu thấu vào ổ bụng có kích thước (02 x 0,5)cm, gây thủng gan; vết thương số 03 vùng lưng trái tại vị trí liên sườn 7 - 8 có kích thước (02 x 0,2)cm, gây đứt động mạch liên sườn 7 - 8 và thủng phổi. Khoang màng phổi trái chứa 1000ml máu không đông. Ổ bụng chứa 200ml máu không đông. Lòng khí quản chứa dịch bọt và máu.

Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương đứt, thủng da, có bờ mép sắc gọn được mô tả trên là do vật sắc nhọn, có bản mỏng gây ra (hung khí như: Dao...).

Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp, suy hô hấp cấp do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn, bản mỏng vào vùng hạ sườn pH8, lưng trái gây thủng gan, đứt động mạch liên sườn 7 - 8, thủng phổi trái.

Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 3453/C54B ngày 31/10/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Các tổn thương trên người bị hại Nguyễn Thanh T7 do vật sắc và sắc nhọn gây ra; dao gửi giám định gây ra được các tổn thương trên người bị hại Nguyễn Thanh T7; dao gửi giám định phù hợp với vết 03, vết 02, theo cơ chế đâm và vết 01 theo cơ chế cắt gây ra.

Công văn số 61/CV/C54B ngày 02/02/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh giải thích kết luận giám định như sau: Các tổn thương trên cơ thể người bị hại Nguyễn Thanh T7 do vật sắc và sắc nhọn gây ra. Dao gửi giám định gây ra được các tổn thương trên người bị hại Nguyễn Thanh T7. Dao gửi giám định phù hợp với vết 03, vết 02 theo cơ chế đâm. Phân nghiên cứu hồ sơ đã kết luận: Vết thương số 02 gây thủng gan, vết thương số 03 gây thủng phổi, dao gửi giám định gây ra được các tổn thương trên người bị hại Nguyễn Thanh T7 (gồm vết thương đâm và vết thương cắt).

Về thương tích của Nguyễn Hoàng H1: Do vết thương không nặng nên Nguyễn Hoàng H1 đã làm đơn từ chối giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh T7 yêu cầu bồi thường thiệt hại gồm chi phí mai táng, xây mộ và viện phí là 184.573.800 đồng, bù đắp tổn thất về tinh thần là 130.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi các con của bị hại là cháu Nguyễn Ngọc Song T10, sinh ngày 08/02/2015 (mỗi tháng là 3.500.000 đồng, tính tròn trong 15 năm) với số tiền 630.000.000 đồng và cháu Nguyễn Ngọc Minh T11, sinh ngày 28/01/2012 (mỗi tháng là 3.500.000 đồng, tính tròn trong 12 năm) với số tiền 504.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho mẹ của bị hại là bà Võ Thị T12, sinh năm 1953 với số tiền là 420.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 92/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu V phạm tội “Giết người”; các bị cáo Đặng Thủy T1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu V 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2018, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 08/9/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2019).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H1 cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng A cho Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo PH8 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thủy T1 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/11/2019 bị cáo Trần Hữu V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 25/12/2019 bị cáo có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra thông báo số 13/2020/TB-TA ngày 18/02/2020 thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo.

Ngày 28/11/2019, bị cáo Đặng Thủy T1 có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 22/11/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyết định kháng nghị số 13/QĐ/VKS-P2 kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Thủy T1; Không áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng H1; Không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hữu V, và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đặng Thủy T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Thủy T1 xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Tất cả các bị cáo đồng ý với nội dung vụ án và quyết định của bản án

sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Hữu V, Đặng Thủy T1 đã xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đây là sự tự nguyện của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Do Tòa án cấp sơ thẩm đã có thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 43/TB-TA ngày 25/11/2019 chính xác về việc áp dụng điều luật 58 đối với bị cáo V và 53 đối với bị cáo T1, nên Viện kiểm sát rút kháng nghị về phần này, giữ nguyên các nội dung kháng nghị còn lại. Kiểm sát viên phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét nội dung kháng nghị là có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quyết định kháng nghị, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thủy T1 12 đến 18 tháng tù, xử phạt các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng H1 1 năm 3 tháng tù không cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo T1, V cũng như tất cả các bị cáo đều trình bày cho rằng bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Hữu V, Đặng Thủy T1; quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 18/02/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã 13/2020/TB-TA ngày 18/02/2020 thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo V. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thủy T1 đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa rút một phần quyết định kháng nghị về nội dung áp dụng điều 58 đối với bị cáo V, và điều 53 đối với bị cáo T1. Xét thấy, việc rút kháng cáo, kháng nghị là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các nội dung kháng cáo, kháng nghị đã rút.

[2] Ngày 29/8/2017 trong lúc ăn uống tại quán N1, nhóm của Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Thanh T7 xảy ra đánh nhau với nhóm của Nguyễn Hoàng A, Đặng Thủy T1, Trần Hữu V. Trong lúc xô xát, V lấy dao đâm nhiều nhát vào

người Nguyễn Thanh T7. Hậu quả làm ông T7 tử vong.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Hữu V phạm tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123; các bị cáo Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Hoàng A, Đặng Thủy T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng nghị đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Đặng Thủy T1, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Hoàng A:

Bị cáo T1 và A xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo T1 đã thực hiện hành vi dùng tay đánh vào mặt bị cáo A dẫn đến việc bị cáo H1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bị cáo T1, sau đó bị cáo V vào dùng dao đâm bị hại dẫn đến tử vong. Khi bị cáo A ra về tại chỗ lấy xe ô tô thì tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn với Trần Hữu N3. Sau đó, bị cáo A có hành vi la lối lớn tiếng chửi thề đối với bà Đặng Thị Thúy N2 (là chị của bị cáo T1), đồng thời gọi Nguyễn Thanh T7, Trần Hoàng A1 quay lại. Bị cáo H1 lấy một bình xịt hơi cay, xịt thẳng vào mặt của bị cáo T1.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm tình hình ổn định chung nơi công cộng. Quyết định kháng nghị cho rằng mức hình phạt sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là chưa tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo A, H1 có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo T1 thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, mức án sơ thẩm đã xử là tương ứng hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử không thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không chấp nhận quyết định kháng nghị đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo Đặng Thủy T1, Nguyễn Hoàng H1, Nguyễn Hoàng A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hữu V, Đặng Thủy T1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng nghị không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hữu V, và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Đặng Thủy T1.

2/ Không chấp nội dung kháng nghị kháng nghị số 13/QĐ/VKS-P2 ngày 22/11/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Đặng

Thủy T1; Không áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng H1.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu V phạm tội “Giết người”; các bị cáo Đặng Thủy T1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu V 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2018, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/8/2017 đến ngày 08/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2019).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng H1 cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng A cho Ủy ban nhân dân phường P1, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH8 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thủy T1 10.000.000 đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không pH8 chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSND cấp cao tại TP.HCM
 - TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND tỉnh Bình Dương;
 - Cục THADS tỉnh Bình Dương;
 - Công an tỉnh Bình Dương;
 - TTG công an tỉnh Bình Dương;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- BCTN (3);
 - Lưu (10) 21b (Ấn39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

